

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 41/2024/DS-ST

Ngày 21/8/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu và bà Trần Thị Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thuý Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2024/TLST-DS, ngày 15/4/2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-DS ngày 29-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: A P, Phường C, Quận P, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N – Giám đốc Đăk Lăk (Theo quyết định ủy quyền số: 163/QĐ- D, ngày 08/8/2022).

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: Ông Tô Quốc T1 - Nhân viên Ngân hàng Đ chi nhánh Đ1 – Có mặt.

Địa chỉ: Số I, đường P, phường T, Thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

- Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm: 1992 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Tô Quốc T1 trình bày:

Ngày 01/11/2023 Ngân hàng TMCP Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông C có ký hợp đồng tín dụng số 00701K0308/123 và Bảng kê rút vốn kiêm nhận nợ vay ngày 02/11/2023, nội dung Ngân hàng cho ông C vay số tiền 500.000.000 đồng,

mục đích bổ sung vốn kinh doanh mua bán nông sản, lãi suất 10,8%/năm trong ba tháng đầu, từ tháng thứ 04 trở đi lãi suất theo quy định của **D**; Thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 02/11/2023 đến ngày 01/11/2024). Để bảo đảm cho món vay ông **C** còn ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0116/TC23 công chứng ngày 01/11/2023. Nội dung là thế chấp Thừa đất số 135, tờ bản đồ số 57, diện tích 715,2m², nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSD đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 165m², nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSD đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 550,2m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 142725 do chi nhánh **Văn phòng Đ2** cấp ngày 19/9/2023, số vào sổ cấp GCN: VP 10709 (Cấp đổi thay cho giấy chứng nhận số DI 923308 do **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ** cấp ngày 10/01/2023), địa chỉ thửa đất: **Phường T, Thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**.

Ngày 12/12/2023 Ngân hàng và ông **C** có ký hợp đồng tín dụng số 00701K0308/123 và Bảng kê rút vốn kiêm nhận nợ vay ngày 12/12/2023, nội dung Ngân hàng cho ông **C** vay số tiền 450.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn kinh doanh nội thất đồ gỗ, lãi suất 9%/năm trong ba tháng đầu, từ tháng thứ 04 trở đi lãi suất theo quy định của **D**; Thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 12/12/2023 đến ngày 12/12/2024). Để bảo đảm cho món vay ông **C** còn ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0116/TC23 công chứng ngày 12/12/2023. Nội dung là thế chấp Thừa đất số 221, tờ bản đồ số 49, diện tích 748,8m², nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSD đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 100m², nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSD đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 648,8m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 473273 do chi nhánh **Văn phòng Đ3** cấp, số vào sổ cấp GCN: CN12348 cấp ngày 15/6/2023, địa chỉ thửa đất: **Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**.

Trong quá trình vay vốn từ ngày 02/11/2023 đến ngày 02/12/2023 ông **C** đã trả được tổng số tiền như sau: Lãi trong hạn 4.734.247 đồng. Đến thời hạn trả nợ theo hợp đồng ông **C** không thực hiện đúng, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi suất, mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc và đòi nhiều lần nhưng ông **C** không thực hiện. Do đó từ ngày 13/01/2024 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 17/4/2024 ông **C** còn nợ Ngân hàng các khoản sau: tiền gốc 950.000.000 đồng, lãi trong hạn: 35.231.096 đồng. Tổng số tiền là: 985.231.096 đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông **C** phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 985.231.096 đồng, trong đó tiền gốc 950.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 17/4/2024 là 35.231.096 đồng và tiền phát sinh theo các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông **C** phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 1.026.203.288 đồng, trong đó tiền gốc 950.000.000 đồng và lãi tính đến

ngày 20/8/2024 là 76.203.288 đồng và tiền phát sinh tính tiếp ngày 21/8/2024 theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

Trong trường hợp ông **C** không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền được tự phát mãi tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0116/TC23 công chứng ngày 01/11/2023 là Thửa đất số 135, tờ bản đồ số 57, diện tích 715,2 m², nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSD đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 165 m², nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSD đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 550,2 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 142725 do chi nhánh Văn phòng Đ2 cấp ngày 19/9/2023, số vào sổ cấp GCN: VP 10709 (Cấp đổi thay cho giấy chứng nhận số DI 923308 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 10/01/2023), địa chỉ thửa đất: Phường T, Thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0116/TC23 công chứng ngày 12/12/2023 Thửa đất số 221, tờ bản đồ số 49, diện tích 748,8 m², nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSD đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 100 m², nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSD đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 648,8 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 473273 do chi nhánh Văn phòng Đ3 cấp, số vào sổ cấp GCN: CN12348 cấp ngày 15/6/2023, địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để thu hồi nợ.

- Đối với bị đơn: Ông **C** là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh thì được biết ông **C** là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hiện nay không có mặt và sinh sống tại địa phương, hiện ông **C** đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đ. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và theo quy định của pháp luật nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cũng đã có Công văn phối hợp với Trại giam Công an tỉnh Đ và làm việc với ông **C**, đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và cho ông **C** làm đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/8/2024.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành tốt quá trình quá trình tham gia tố tụng; bị đơn chưa chấp hành quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông **Trần Văn C** phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền 1.026.203.288 đồng,

trong đó tiền gốc 950.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 21/8/2024 là 76.203.288 đồng và tiền phát sinh tính tiếp ngày 22/8/2024 theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Về các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến khắc phục khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngân hàng khởi kiện yêu **Trần Văn C** phải có nghĩa vụ trả tổng số tiền 1.026.203.288 đồng, trong đó tiền gốc 950.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 20/8/2024 là 76.203.288 đồng và tiền phát sinh tính tiếp ngày 21/8/2024 theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Hiện nay, **C** có đăng ký hộ khẩu tại **xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về chấp hành pháp luật của bị đơn: Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho ông **C** theo quy định tại Điều 173, Điều 174, Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung tranh chấp:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 00701K0308/123 ngày 01/11/2023 và hợp đồng tín dụng số 00701K0308/123 ngày 12/12/2023 được ký kết giữa Ngân Hàng và ông **C** đã để quá hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng ông chiếm không trả gốc, lãi như thỏa thuận trong hợp đồng. Ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ nhiều lần nhưng không có kết quả; tính đến ngày xét xử ông **C** còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 1.026.203.288 đồng, trong đó tiền gốc 950.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 20/8/2024 là 76.203.288 đồng và tiền phát sinh tính tiếp ngày 21/8/2024 do Ngân hàng lập bảng kê tính lãi cung cấp cho Tòa án. Qua đối chiếu kiểm tra dựa trên hợp đồng về lãi suất các bên thỏa thuận thì ông **C** còn nợ số tiền trên. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng (có bảng tính lãi cụ thể nộp cho Tòa án đến ngày xét xử).

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0116/TC23 công chứng ngày 01/11/2023 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0116/TC23 công chứng ngày 12/12/2023 và có đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Như vậy, các hợp đồng tín dụng và các hợp đồng thế chấp đã nêu trên là hợp pháp theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật. Trường hợp đến hạn mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Qua xem xét thẩm định tại chỗ thực tế thì tài sản thế chấp trên được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài sản hợp pháp của ông C đã thế chấp, phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 323 Bộ luật dân sự.

[2.3] Về số tiền lãi chậm trả kể từ ngày 07/3/2024. Theo hướng dẫn tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 thì ông C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 00701K0308/123 ngày 01/11/2023 và hợp đồng tín dụng số 00701K0308/123 ngày 12/12/2023 được ký kết giữa Ngân Hàng và ông C cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì ông C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng như đã thể hiện trong hợp đồng cho đến khi trả xong nợ.

[2.4] Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông C không trả nợ cho Ngân hàng theo quy định thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[2.5] Trường hợp tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản hợp pháp khác của ông C để thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ theo quy định.

[3] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 7.000.000 đồng, Ngân hàng đã nộp tạm ứng toàn bộ số tiền trên, ông C phải chịu toàn bộ số tiền trên nên cần buộc ông C phải hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với tổng số tiền gốc và lãi tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 70, 72, Điều 147, Điều 157, Điều 173, Điều 174, Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, 319, 320 Điều 323 Bộ luật dân sự và tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ. Buộc ông Trần Văn C phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền 1.026.203.288đ (Một tỷ không trăm hai mươi sáu triệu hai trăm lẻ ba nghìn hai trăm tám tám đồng), trong đó tiền gốc 950.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 20/8/2024 là 76.203.288 đồng.

Kể từ ngày 21/8/2024, ông Trần Văn C còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trong trường hợp ông Trần Văn C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0116/TC23 công chứng ngày 01/11/2023 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0116/TC23 công chứng ngày 12/12/2023 để thu nợ.

2. Tài sản bảo đảm để xử lý và thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp trên gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và gắn liền với đất số DM 142725 do chi nhánh Văn phòng Đ2 cấp ngày 19/9/2023, số vào sổ cấp GCN: VP 10709 (Cấp đổi thay cho giấy chứng nhận số DI 923308 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 10/01/2023), diện tích 715,2 m², thửa đất số 135, tờ bản đồ số 57 tại Phường T, Thị xã B, tỉnh Đắk Lắk..

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và gắn liền với đất số DI 473273 do chi nhánh Văn phòng Đ3 cấp, số vào sổ cấp GCN: CN12348 cấp ngày 15/6/2023, diện tích 648,8 m², thửa đất số 221, tờ bản đồ số 49 tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để Ngân hàng thu hết nợ, thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản cá nhân hợp pháp khác của ông Trần Văn C để thu hồi nợ theo quy định.

3. Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự: Buộc Trần Văn C phải chịu 7.000.000 đ (Bảy triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông C phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền

7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc ông **Trần Văn C** phải nộp 42.786.098đ (Bốn mươi hai triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn không trăm chín tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP Đ** số tiền 20.600.000đ (*Hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004098 ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Song (02 bản);
- CCTHDS huyện Đăk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

TRẦN ĐÌNH MINH